

Số: 81 /BVTT-KHTH

Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền - Bộ Y tế
- Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **BỆNH VIỆN TUỆ TĨNH**

Số giấy phép hoạt động 0409/BYT-GPHĐ, Cơ quan cấp: Bộ Y tế ngày 31 tháng 07 năm 2021

Địa chỉ: Số 02 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Tiến Chung

Điện thoại liên hệ: 024.33.560164 Email (nếu có): bvtuetinh@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học cổ truyền, Dược sĩ đại học, Dược sĩ trung cấp, Dược sĩ cao đẳng, Y sĩ đa khoa, Y sĩ y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Có Phụ lục kèm theo)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành 300 người

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 1.440.000đ/tháng

6. Tài liệu gửi kèm theo bản công bố: Quyết định số 54/QĐ-BVTT ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Bệnh viện Tuệ Tĩnh về việc ban hành nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh.

Bệnh viện Tuệ Tĩnh cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

GIÁM ĐỐC



Lê Mạnh Cường

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số: 81 /BVTT-KHTH ngày 16 tháng 1 năm 2024)

STT	Họ và tên	Số CCHN	Phạm vi hoạt động CM	Vị trí chuyên môn
1	Lê Mạnh Cường	0014298/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa; Y học cổ truyền	Khoa Ngoại - Phụ sản
2	Nguyễn Duy Thức	03313/HNO-CCHND	Kinh doanh và sản xuất dược liệu, thuốc; buôn bán vacxin và sinh phẩm y tế	Khoa Dược
3	Nguyễn Tiến Chung	000977/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp chẩn đoán, điều trị bệnh cơ xương khớp và tiêm khớp ngoại vi	Khoa Cơ Xương Khớp
4	Nguyễn Thị Uyên	0014102/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Khám bệnh
5	Nguyễn Thu Nga	033241/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Khám bệnh
6	Vũ Thị Thủy	0014103/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Khám bệnh
7	Lê Thị Định	0021406/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Khám bệnh
8	Nguyễn Thị Vân	0014138/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Khám bệnh
9	Phan Bình Dương	0021619/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
10	Tô Thị Hiền	0017609/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Khám bệnh
11	Vũ Thị Thu	0017627/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Khám bệnh
12	Lê Thị Tinh	0021418/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Khám bệnh



Thu

13	Lê Văn Mạnh	0014095/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Nội tổng hợp
14	Trần Thị Thu Hà	0014091/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Nội tổng hợp
15	Nguyễn Thị Hạnh	0017617/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tổng hợp
16	Phan Thị Thu	0014132/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tổng hợp
17	Đỗ Đình Tuấn	0014140/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tổng hợp
18	Đỗ Thị Minh	0017612/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tổng hợp
19	Bùi Thị Ngân	0014106/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tổng hợp
20	Trần Thị Hồng Minh	0014139/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tổng hợp
21	Phạm Minh Vương	0021703/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp chẩn đoán, điều trị bệnh cơ xương khớp và tiêm khớp ngoại vi	Khoa Cơ Xương Khớp
22	Kiều Đức Xương	0014096/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Cơ Xương Khớp
23	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0014129/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Cơ Xương Khớp
24	Nguyễn Thị Thu Hà	0017616/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Cơ Xương Khớp
25	Vũ Khánh	033239/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Cơ Xương Khớp
26	Lê Thị Bình	033293/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Cơ Xương Khớp
27	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	0017591/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Cơ Xương Khớp

Chức

28	Đinh Công Cương	0014111/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Cơ Xương Khớp
29	Nguyễn Thị Phương	0021404/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Cơ Xương Khớp
30	Nguyễn Hữu Thanh	0014135/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Cơ Xương Khớp
31	Phan Văn Lọng	0021422/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Cơ Xương Khớp
32	Nguyễn Tiến Hùng	033107/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Nội tiết
33	Đặng Thị Phương	0021621/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Nội tiết
34	Nguyễn Đình Điệp	048260/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Nội tiết
35	Trần Mai Hương	0021416/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tiết
36	Phạm Thị Thảo	0021434/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tiết
37	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	0021413/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tiết
38	Nguyễn Thị Hồng Loan	002018/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Khoa Nội tiết
39	Trần Thị Thu Hương	0014097/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Nội tiết
40	Trần Thị Thu Vân	0014071/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Nội tiết
41	Trần Thị Kim Thư	0017623/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Khoa Nội tiết
42	Nguyễn Anh Thư	0021420/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Nội tiết
43	Nguyễn Thị Hoàn	0017611/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tiết

Đức

44	Nguyễn Thế Cử	033244/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Nội tiết
45	Lưu Thị Kim Hiền	0014116/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tiết
46	Lê Minh Nguyệt	0021440/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tiết
47	Phạm Văn Tào	049093/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Khoa Da liễu
48	Dương Thanh Nga	0021441/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Da liễu
49	Nguyễn Thị Bích Thủy	0021428/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Da liễu
50	Nguyễn Thị Phương	0021417/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp chuyên khoa da liễu	Khoa Da liễu
51	Đỗ Thị Duyên	0014110/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Da liễu
52	Trần Đức Hữu	001980/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Châm cứu
53	Đỗ Thị Thanh Chung	001985/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Châm cứu
54	Nguyễn Văn Hải	0021412/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Châm cứu
55	Trần Quang Văn	022456/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp nội tổng hợp	Khoa Châm cứu
56	Đào Thế Anh	033267/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Châm cứu
57	Huỳnh Thị Hồng Nhung	048230/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Châm cứu
58	Phạm Thị Hằng	0014119/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Châm cứu
59	Vương Thị Thanh Huyền	0014113/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Châm cứu

Đào

60	Trịnh Thị Mai	0014118/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Châm cứu
61	Phạm Thanh Tùng	000652/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp chuyên khoa Nội Tổng hợp	Khoa Xoa bóp bấm huyệt
62	Nguyễn Thanh Thiện	0014142/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Xoa bóp bấm huyệt
63	Lê Thị Giang	0021432/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Xoa bóp bấm huyệt
64	Nguyễn Thị Huyền	0017615/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Châm cứu
65	Trần Thị Ngọc Minh	0014127/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Châm cứu
66	Trần Thị Oanh	0014133/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Châm cứu
67	Phạm Thủy Phương	000651/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Lão - Tim mạch
68	Nguyễn Vĩnh Thanh	0007161/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Lão - Tim mạch
69	Nguyễn Thị Kim Ngân	000984/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Lão - Tim mạch
70	Hoàng Trọng Quân	048376/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Lão - Tim mạch
71	Phạm Quốc Bình	033491/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Lão - Tim mạch
72	Trịnh Vũ Lâm	0031221/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp chuyên khoa Phục hồi chức năng	Khoa Lão - Tim mạch
73	Nguyễn Thị Mai	001977/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Lão - Tim mạch
74	Đặng Văn Tĩnh	0014092/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Lão - Tim mạch

Điền

75	Nguyễn Thị Hằng	0017603/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Lão - Tim mạch
76	Hoàng Thị Thu Nguyệt	0014124/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Lão - Tim mạch
77	Nguyễn Thị Thu Hiền	0014137/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Lão - Tim mạch
78	Đỗ Thị Thu	0014108/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Lão - Tim mạch
79	Lương Thế Minh	0014141/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Lão - Tim mạch
80	Trần Minh Thảo	0014100/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Ngoại - Phụ sản
81	Nguyễn Thái Sơn	0017621/BYT-CCHN	Chuyên khoa Gây mê Hồi Sức kết hợp chuyên khoa y học cổ truyền	Khoa Thăm dò chức năng
82	Đoàn Minh Thụy	000983/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Ngoại - Phụ sản
83	Trần Văn Thế	048249/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Ngoại - Phụ sản
84	Nguyễn Đình Điệp	048260/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Ngoại - Phụ sản
85	Nguyễn Thùy Dương	037754/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Ngoại - Phụ sản
86	Nguyễn Thị Hoa	0014107/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Ngoại - Phụ sản
87	Vũ Thị Thanh Trang	0021436/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Ngoại - Phụ sản
88	Phan Nữ Thanh Nhân	0021437/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Ngoại - Phụ sản
89	Nguyễn Thị Lý	0017604/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	Khoa Ngoại - Phụ sản
90	Lê Thanh Huyền	0020116/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	Khoa Ngoại - Phụ sản

91	Nguyễn Bích Hải	0020115/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	Khoa Ngoại - Phụ sản
92	Bùi Thị Thu	0017602/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011	Khoa Ngoại - Phụ sản
93	Cao Thị Vân Anh	004423/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng, Y học cổ truyền	Khoa Liên chuyên khoa
94	Nguyễn Võ Hoàng Anh	000320/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Liên chuyên khoa
95	Nguyễn Văn Đồng	002015/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Khoa Liên chuyên khoa
96	Lê Thị Mai Loan	0017613/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Liên chuyên khoa
97	Nguyễn Thị Hào	0017619/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Liên chuyên khoa
98	Trần Thị Thúy Hòa	0014143/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Liên chuyên khoa
99	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	0017622/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Liên chuyên khoa
100	Nguyễn Vinh Huy Chính	001984/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp chuyên khoa phục hồi chức năng	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
101	Dương Thị Thúy Hòa	004422/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
102	Đỗ Thị Thúy Anh	002289/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp chuyên khoa tâm thần	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
103	Nguyễn Vinh Nam	048312/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
104	Nguyễn Thị Thu Hiền	0014104/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
105	Phạm Xuân Nam	0014123/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng

Olaf

106	Nguyễn Thị Kim Thoa	0014121/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
107	Nguyễn Hồng Vân	0014125/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
108	Đình Mạnh Cường	033240/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
109	Nguyễn Quang Dương	0007162/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Nội tổng hợp
110	Hoàng Văn Vịnh	0021713/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Nội tổng hợp
111	Tạ Thị Nga	048400/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Nội tổng hợp
112	Đặng Thị Thu Hiền	0014130/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tổng hợp
113	Lê Mai Ánh	0014126/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tổng hợp
114	Nguyễn Thị Hồng	0014105/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Nội tổng hợp
115	Phạm Văn Thương	002023/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
116	Đỗ Thị Vân	048336/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
117	Phạm Thị Minh	002605/NA-CCHN	Khám chữa bệnh Nội khoa kết hợp chuyên khoa siêu âm	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
118	Đỗ Văn Hiền	048258/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
119	Nguyễn Thị Lý	0017595/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
120	Nguyễn Tiến Hòa	0017588/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
121	Nguyễn Đình Liệu	0017594/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh

122	Chu Hữu Bách	0048259/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Thăm dò chức năng
123	Lê Thị Thúy Hằng	0014160/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Thăm dò chức năng
124	Nguyễn Thị Thu Hương	0014112/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Thăm dò chức năng
125	Tạ Thị Vân	0021426/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Thăm dò chức năng
126	Phạm Thị Xuyên	019575/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Phòng Điều dưỡng
127	Trần Thị Thương	0028260/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
128	Phan Thị Thu Trang	0014120/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
129	Nguyễn Văn Điệp	0017589/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
130	Phạm Thị Thủy	0021723/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
131	Bùi Thị Thu Hằng	870/CCHND-SYT-HNO	Kinh doanh và sản xuất dược liệu, thuốc; buôn bán vacxin và sinh phẩm y tế	Khoa Dược
132	Đỗ Hoàng Yến	07405/CCHND-SYT-HNO	Nhà thuốc, quầy thuốc	Khoa Dược
133	Phạm Thị Anh Thư	07710/CCHND-SYT-HNO	Quầy thuốc	Khoa Dược
134	Nguyễn Thị Thảo	00937/HNO-CCHND	Quầy thuốc, kinh doanh và sản xuất thuốc từ dược liệu, thuốc cổ truyền	Khoa Dược
135	Đặng Đình Cương	01196/CCHND-SYT-HNO	Nhà thuốc, quầy thuốc	Khoa Dược
136	Nguyễn Thị Tuyết	06230/CCHND-SYT-HNO	Nhà thuốc, quầy thuốc	Khoa Dược
137	Đỗ Thị Thanh	02211/CCHND-SYT-HNO	Quầy thuốc	Khoa Dược

138	Nguyễn Thúy Dung	0021442/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Dinh dưỡng
139	Nguyễn Thị Bích	0014128/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Dinh dưỡng
140	Nguyễn Thị Hậu	005000/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh, Huyết học, Vi sinh	Khoa Xét nghiệm
141	Nguyễn Thị Giang	045282/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
142	Quách Thị Yến	0023430/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Nội tổng hợp
143	Đoàn Thanh Ngân	48219/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp chuyên khoa huyết học, truyền máu	Khoa Xét nghiệm
144	Nguyễn Thị Hà	041681/BYT-CCHN	Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm ký sinh trùng - côn trùng	Khoa Xét nghiệm
145	Đào Thị Hà	0026670/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm
146	Hoàng Thị Thu Trang	0014134/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Xét nghiệm
147	Bùi Thị Quỳnh	007161/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Xét nghiệm
148	Nguyễn Hồng Nhung	48216/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Khám bệnh
149	Phạm Thị Thu Trang	0014114/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	Khoa Khám bệnh
150	Nông Minh Hoàng	000631/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Khoa Khám bệnh
151	Tổng Thị Tam Giang	0021557/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Khám bệnh
152	Trần Diệu Linh	028047/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Khoa Khám bệnh

Chữ

Số: 54 /QĐ-BVTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh
tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TUỆ TỈNH

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-BYT ngày 03 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Thành lập Bệnh viện Tuệ Tĩnh là bệnh viện thực hành thuộc Học viện Y dược học Cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1316/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Bệnh viện Tuệ Tĩnh thuộc Học viện Y dược học Cổ truyền Việt Nam;

Theo đề nghị của phòng Kế hoạch Tổng hợp – Bệnh viện Tuệ Tĩnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với người thực hành tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Các đối tượng hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh thực hành theo nội dung được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các ông, bà: Trưởng các khoa, phòng thuộc Bệnh viện Tuệ Tĩnh, các đơn vị liên quan và các đối tượng hành nghề theo Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC



Lê Mạnh Cường

**NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
TẠI BỆNH VIỆN TUỆ TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 54 /BVTT-KHTH ngày 15 tháng 1 năm 2024)

I. Đối tượng, địa điểm thực hành:

1. Đối tượng đăng ký thực hành:

- Người có văn bằng được Bộ Y tế công nhận: Bác sĩ đa khoa, Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học cổ truyền, Dược sĩ đại học, Dược sĩ trung cấp, dược sĩ cao đẳng, Y sĩ đa khoa, Y sĩ y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng (gọi chung là người thực hành).

2. Địa điểm thực hành:

- Căn cứ vào đối tượng thực hành, bệnh viện phân bổ về các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, khoa Dược cho phù hợp với nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo từng chức danh chuyên môn.

- Điều kiện người hướng dẫn thực hành và tổ chức thực hành tại Bệnh viện theo quy định tại Mục 1 Chương II của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

II. Tổ chức thực hiện:

1. Thời gian, nội dung thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với từng chức danh chuyên môn tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh:

1.1. Chức danh Bác sỹ:

1.1.1. Bác sỹ đa khoa, Bác sỹ y khoa:

a. Thời gian thực hành:

- Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân công theo từng chuyên khoa như sau:

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Nội: 2 tháng

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 2 tháng

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 2 tháng

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 2 tháng

+ Thời gian thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 3 tháng:

+ Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác (tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền): 1 tháng

b. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

- Người thực hành (là bác sỹ đa khoa, y khoa) được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).



[Handwritten signature]

- Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở chuẩn năng lực của bác sỹ đa khoa đã được Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18 tháng 05 năm 2015; các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho bác sỹ đa khoa, bác sỹ y khoa và dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của bác sỹ đa khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 35/2019/TT-BYT.

1.1.2. Bác sỹ y học cổ truyền:

a. Thời gian thực hành:

- Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân công theo từng chuyên khoa như sau:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh luân phiên tại một trong các khoa lâm sàng: Nội tổng hợp; Nội tiết; Khám bệnh; Lão-Tim mạch; Cơ xương khớp; Châm cứu; Da liễu; Phục hồi chức năng; Xoa bóp bấm huyệt; Liên chuyên khoa (căn cứ tình hình số lượng bệnh nhân thực tế tại các khoa để phân bổ đối tượng thực hành hợp lý): 07 tháng

+ Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh khoa Hồi sức cấp cứu: 03 tháng

+ Thời gian thực hành tại khoa Dược: 02 tháng

b. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

- Người thực hành (là bác sỹ y học cổ truyền) được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc, thực hiện kỹ thuật không dùng thuốc như xoa bóp, bấm huyệt, châm cứu... dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

- Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh và thực hành dược cổ truyền theo quy định áp dụng đối với chức danh bác sỹ y học cổ truyền tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2018.

1.2. Chức danh Y sỹ:

1.2.1. Y sỹ y học cổ truyền:

a. Thời gian thực hành:

- Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng được phân công theo từng chuyên khoa như sau:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh luân phiên tại một trong các khoa lâm sàng: Nội tổng hợp; Nội tiết; Khám bệnh; Lão-Tim mạch; Cơ xương khớp; Châm cứu; Da liễu; Phục hồi chức năng; Xoa bóp bấm huyệt; Liên chuyên khoa (căn cứ tình hình số lượng bệnh nhân thực tế tại các khoa để phân bổ đối tượng thực hành hợp lý): 05 tháng

+ Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh khoa Hồi sức cấp cứu: 03 tháng

+ Thời gian thực hành tại khoa Dược: 1 tháng

b. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

- Người thực hành (là Y sỹ y học cổ truyền) được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc, thực hiện kỹ thuật không dùng thuốc như xoa bóp, bấm huyệt, châm cứu... dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

BỘ Y
HƯỚNG DẪN
THỰC HÀNH
Y HỌC
CỔ TRUYỀN

[Handwritten signature]

- Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh và thực hành dược cổ truyền theo quy định áp dụng đối với chức danh Y sĩ y học cổ truyền tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2018.

1.2.2. Y sĩ đa khoa:

a. Thời gian thực hành:

- Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng được phân công theo từng chuyên khoa như sau:

- + Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Nội: 02 tháng
- + Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại khoa Ngoại-Phụ: 02 tháng
- + Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại phòng khám Nhi: 02 tháng
- + Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh khoa Hồi sức cấp cứu: 03 tháng

b. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

- Người thực hành (là Y sĩ đa khoa) được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

1.3. Chức danh Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng:

a. Thời gian thực hành:

- Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng được phân công theo từng chuyên khoa như sau:

- + Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh được phân bổ về các khoa lâm sàng, cận lâm sàng phù hợp với từng chức danh chuyên môn: 05 tháng
- + Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu: 01 tháng:

b. Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

- Người thực hành (là Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng) được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh theo chuyên ngành trực tiếp trên người bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

1.4. Chức danh Dược sĩ:

a. Các văn bằng chuyên môn về Dược được thực hành tại bệnh viện

- Bằng tốt nghiệp đại học ngành dược là bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành dược do các cơ sở giáo dục trong nước cấp có ghi chức danh “Dược sĩ”, “Dược sĩ đại học” hoặc “Dược sĩ cao cấp”.

- Bằng tốt nghiệp cao đẳng ngành dược là bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành dược do các cơ sở giáo dục trong nước cấp.

- Bằng tốt nghiệp trung cấp ngành dược là bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành dược do các cơ sở giáo dục trong nước cấp có ghi chức danh “Dược sĩ trung cấp” hoặc “Dược sĩ trung học”.

b. Nội dung thực hành chuyên môn ngành Dược:

Căn cứ theo Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Quốc Hội: tương ứng với mỗi vị trí công việc phải có Chứng chỉ hành nghề dược khác nhau sẽ có yêu cầu về thời gian thực hành nghề dược khác nhau, cụ thể như sau:

- Thực hành chuyên môn về dược của nhà thuốc: 02 năm
- Thực hành chuyên môn về dược của quầy thuốc: 18 tháng
- Thực hành chuyên môn về dược của tủ thuốc trạm y tế xã: 01 năm
- Thực hành chuyên môn về dược của cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: 01 năm
- Thực hành chuyên môn về dược của cơ sở bán buôn dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: 02 năm
- Thực hành công tác dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 02 năm
- Thực hành công tác dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền: 02 năm
- Thực hành chuyên môn về dược của cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc: 02 năm

2. Nội dung lý thuyết chung áp dụng cho tất cả đối tượng thực hành:

- Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, người thực hành dược học các nội dung sau: (Thời lượng giảng dạy mỗi nội dung từ 2- 4 tiết).

- + Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh
- + Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp
- + An toàn người bệnh
- + Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
- + Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản
- + Tham gia hội thảo khoa học, tập huấn chuyên môn, bình bệnh án tại bệnh viện (nếu có)
- Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện.

3. Tổ chức kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

3.1. Tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề:

Sau khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành theo quy định trên, bệnh viện tổ chức đánh giá năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của các đối tượng hành nghề dựa trên chuẩn năng lực nghề nghiệp tương ứng với từng chức danh: bệnh viện xây dựng bộ câu hỏi theo 2 phần thi: Lý thuyết và Thực hành với thang điểm 10 (mức đạt là từ 6 điểm trở lên)

3.2. Xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người hướng dẫn thực hành, bệnh viện có trách nhiệm:

- Cấp giấy nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính Phủ..

Dao

III. Thời gian thực hiện:

- Các đối tượng đăng ký thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh từ năm 2024 thực hành theo nội dung được ban hành theo Quyết định này.

- Trường hợp người thực hành đã ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với bệnh viện trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 nhưng chưa hoàn thành việc thực hành được tiếp tục thực hành theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh số/2009/QH12, Nghị định số 109/2016/NĐ/CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính Phủ và theo lịch phân công thực hành trước đó của Bệnh viện Tuệ Tĩnh đã ban hành./.

Chữ ký

